

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2021/HSST.
Ngày 29/12/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Ngọc Thanh.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Ngân.

Bà Vũ Thị Hòa.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lương Thế Trung – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thanh Diệp – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm, vụ án hình sự thụ lý số: 136/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Anh T** - Sinh ngày 07/9/1993, tại thành phố L, tỉnh L; Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Tổ 08, phường B, thành phố L, tỉnh L.

Trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Phạm Bá T - Sinh năm 1959 (Đã chết) và bà: Đặng Thị H - Sinh năm 1967.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 30/01/2018 Phạm Anh T bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 31/10/2018 Phạm Anh T chấp hành xong thời hạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo Phạm Anh T bị bắt tạm giữ từ ngày 20/10/2021 đến ngày 29/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai quyết định hủy bỏ tạm giữ, áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại Tổ 08, phường B, thành phố L, tỉnh L (*Có mặt*).

Người chứng kiến: Anh Vũ Văn Thắng (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 00 giờ 15 phút ngày 20/10/2021, tổ công tác Công an phường Cốc Lếu làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 29, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, phát hiện Phạm Anh T đang đứng đỗ xe mô tô biển kiểm soát 24P1-1234 ở ven đường có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, Phạm Anh T tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy có 01 túi nilon màu trắng bên trong túi nilon có chứa 05 viên nén hình tròn màu hồng, trên mỗi mặt của mỗi viên nén đều được dập chìm chữ "WY", Phạm Anh T khai nhận đây là ma túy hồng phiến của Phạm Anh T cất giấu với mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Anh T và niêm phong vật chứng theo đúng quy định. Ngoài ra còn tạm giữ của Phạm Anh T 01 xe mô tô biển kiểm soát 24P1-1234; Giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Yến và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã trưng cầu giám định đối với vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Phạm Anh T ngày 20/10/2021.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong ngày 21/10/2021 và kết luận giám định số 297/GĐMT, ngày 23/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, kết luận: Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Phạm Anh T ngày 20/10/2021 là 01 túi nilon màu trắng bên trong túi nilon có chứa 05 viên nén hình tròn màu hồng, trên mỗi mặt của mỗi viên nén đều được dập chìm chữ "WY" có tổng khối lượng 0,47 (*Không phải bốn mươi bảy*) gam là loại chất ma túy Methamphetamine.

Bản cáo trạng số: 131/CT-VKS-TPLC ngày 24/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, truy tố bị cáo Phạm Anh T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Anh T tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Anh T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Anh T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Anh T.

Ngoài ra còn đề nghị tuyên án phí hình sự sơ thẩm; xử lý vật chứng và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Anh T không có ý kiến tranh luận với nội dung bản luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử; Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố; Thư ký phiên tòa, đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Bị cáo Phạm Anh T là đối tượng nghiện chất ma túy, ngày 20/10/2021, bị cáo Phạm Anh T đã có hành vi tàng trữ trên người 01 túi nilon màu trắng bên trong túi nilon có chứa 05 viên nén hình tròn màu hồng, trên mỗi mặt của mỗi viên nén đều được dập chìm chữ "WY" là loại chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,47 (*Không phải bốn mươi bảy*) gam, với mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo Phạm Anh T đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, truy tố bị cáo Phạm Anh T theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Anh T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an, làm gia tăng tệ nạn về ma túy trên địa bàn thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Bị cáo Phạm Anh T là đối tượng nghiện chất ma túy, bị cáo nhận biết rõ Methamphetamine là chất ma túy mà pháp luật Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, sử dụng, vận chuyển...v.v. Nhưng vì nghiện chất ma túy, bị cáo đã không có ý thức chấp hành pháp luật. Vì vậy, đối với bị cáo Phạm Anh T cần phải có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo, đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Phạm Anh T đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy cũng cần coi đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xem xét khi lượng hình đối với bị cáo, theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nguồn gốc số chất ma túy Methamphetamine, theo lời khai của bị cáo Phạm Anh T, ngày 19/10/2021 Phạm Anh T khai nhận mua của người nữ giới không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể. Ngoài lời khai của bị cáo không còn tài liệu nào khác chứng minh. Vì vậy, không đủ căn cứ để xử lý đối với đối tượng bán chất ma túy cho bị cáo Phạm Anh T ngày 19/10/2021.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Phạm Anh T là đối tượng nghiện chất ma túy, không có tài sản riêng. Do đó không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Về vật chứng của vụ án:* Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Phạm Anh T gồm: 0,47 gam chất ma túy Methamphetamine; 01 xe mô tô biển kiểm soát 24P1-1234; Giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Yên và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE.

Đối với 0,47 gam chất ma túy Methamphetamine, cơ quan giám định đã trích mẫu 0,19 gam để tiến hành giám định, còn lại 0,28 gam tái niêm phong. Đây là chất ma túy nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu DYLAN màu đỏ, biển kiểm soát 24P1-1234 mà Phạm Anh T sử dụng để đi mua ma túy; 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 24P1-1234 mang tên Nguyễn Thị Yên, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của chị Đặng Thị Hòa (Là mẹ đẻ của Phạm Anh T). Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai trả lại cho chị Đặng Thị Hòa là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone. Xét thấy đây là tài sản của bị cáo Phạm Anh T không liên quan đến hành vi phạm tội. Cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] *Về án phí:* Bị cáo Phạm Anh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Anh T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Phạm Anh T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ (Từ ngày 20/10/2021 đến ngày 29/10/2021).

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu của bị cáo Phạm Anh T 0,28 gam chất ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định được đựng trong bì thư, tái niêm phong ngày 21/10/2021 để tiêu hủy.

Tạm giữ của bị cáo Phạm Anh T 01 điện thoại di động Iphone, để đảm bảo thi hành án khoản tiền án phí.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2021 của Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai).

Về án phí: Bị cáo Phạm Anh T phải chịu 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, điều 7. Điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND thành phố Lào Cai;
- CCTHA dân sự;
- CA thành phố Lào Cai (02);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo;
- Lưu HSTHA;
- Lưu HS – TA;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai;
- Sở Tư Pháp;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Ngọc Thanh